

BỘ MÔN KINH TẾ VĨ MÔ
Chủ biên: PGS. TS NGUYỄN VĂN CÔNG

BÀI TẬP
NGUYÊN LÝ KINH TẾ VĨ MÔ

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI - 2012

Chương 1

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

Bài tập

1. Hãy trình bày sự đánh đổi mà các tác nhân sau đây phải đối mặt:
 - a. Gia đình bạn cần đưa ra quyết định có nên mua một chiếc ô tô mới hay không.
 - b. Một đại biểu quốc hội cần quyết định chi tiêu bao nhiêu cho các công viên quốc gia.
 - c. Một giám đốc công ty đang cân nhắc xem có nên khai trương một nhà máy mới không.
 - d. Một vị giáo sư cần quyết định sử dụng bao nhiêu thời gian để chuẩn bị bài giảng.
2. Bạn đang cân nhắc xem có nên đi nghỉ mát hay không. Hầu hết chi phí của kỳ nghỉ (vé máy bay, khách sạn, tiền lương không được nhận) được tính bằng tiền, nhưng lợi ích của kỳ nghỉ lại có tính chất tâm lý. Bạn so sánh các lợi ích và chi phí này như thế nào?
3. Bạn đang có kế hoạch đi làm thêm vào ngày thứ bảy, nhưng một người bạn lại rủ bạn đi picnic. Chi phí thực sự của việc đi picnic là gì? Bây giờ giả sử bạn có kế hoạch đọc sách cả ngày trong thư viện. Trong trường hợp này, chi phí cơ hội của việc đi picnic là gì? Hãy giải thích.
4. Bạn nhận được 1 triệu đồng trong trò chơi cá cược bóng đá. Bạn có thể chọn cách tiêu tiền ngay hoặc để dành sau một năm bằng cách gửi tiết kiệm với lãi suất 10%. Chi phí cơ hội của việc tiêu ngay 1 triệu đồng là gì?
5. Công ty do bạn quản lý đã đầu tư 5 tỉ đồng để đưa ra thị trường một sản phẩm mới, nhưng quá trình chưa hoàn tất. Trong một cuộc họp gần đây, các nhân viên bán hàng của bạn thông báo rằng sự xuất hiện các sản phẩm cạnh tranh sẽ làm giảm doanh thu dự kiến của sản phẩm

mới xuống còn 3 tỉ đồng. Nếu chi phí để hoàn tất quá trình triển khai và chế tạo sản phẩm là 1 tỉ đồng, thì bạn có nên tiếp tục phát triển sản phẩm đó nữa không? Mức chi phí cao nhất mà bạn có thể trả để hoàn tất quá trình triển khai là bao nhiêu?

6. Các chủ đề dưới đây là đối tượng nghiên cứu của kinh tế học vi mô hay kinh tế học vĩ mô?

- a. Quyết định của một hộ gia đình về việc tiết kiệm bao nhiêu từ thu nhập nhận được.
- b. Ảnh hưởng của các quy định mà chính phủ áp dụng đối với khí thải ô tô.
- c. Ảnh hưởng của tiết kiệm quốc dân cao hơn đối với tăng trưởng kinh tế.
- d. Quyết định của một doanh nghiệp về thuê bao nhiêu công nhân.
- e. Mối quan hệ giữa tỉ lệ lạm phát và tốc độ tăng cung ứng tiền tệ.

7. Hãy phân loại các nhận định sau đây thành nhận định thực chứng và nhận định chuẩn tắc. Hãy giải thích.

- a. Xã hội phải đối mặt với sự đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp.
- b. Việc cắt giảm tốc độ tăng cung ứng tiền tệ sẽ làm giảm lạm phát.
- c. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần cắt giảm tốc độ tăng cung ứng tiền tệ trong năm 2004.
- d. Chính phủ cần giảm thuế để khuyến khích tiết kiệm.

Câu hỏi lựa chọn: Chọn một câu trả lời đúng nhất trong mỗi câu hỏi dưới đây

1. Hoạt động nào dưới đây bao hàm sự đánh đổi?

- a. mua một chiếc xe hơi mới
- b. đi học đại học
- c. xem một trận bóng đá vào chiều thứ bảy
- d. ngủ trưa
- e. Tất cả các câu trên.

2. Đánh đổi là điều không tránh khỏi vì mong muốn thì vô hạn, còn các nguồn lực là

- a. hiệu quả.
- b. tiết kiệm.
- c. khan hiếm.
- d. vô hạn.
- e. cận biên.

3. Kinh tế học là môn học nghiên cứu

- a. cách thức thoả mãn mọi mong muốn của chúng ta.
- b. xã hội quản lý các nguồn lực khan hiếm như thế nào.
- c. làm sao giảm được mong muốn của chúng ta cho đến khi mọi mong muốn đều được thoả mãn.
- d. xã hội tránh được sự đánh đổi như thế nào.
- e. xã hội quản lý nguồn lực vô hạn như thế nào.

4. Người duy lý chỉ hành động khi

- a. hành động đó đem lại tiền cho người đó.
- b. hành động đó hợp đạo lý.
- c. hành động đó tạo ra chi phí cận biên vượt quá lợi ích cận biên.
- d. hành động đó tạo ra lợi ích cận biên vượt quá chi phí cận biên.
- e. không có trường hợp nào trong số những trường hợp nêu trên.

5. Giả sử bạn nhặt được 200 nghìn đồng. Nếu bạn chọn sử dụng 200 nghìn đồng này để đi xem một trận bóng đá, thì chi phí cơ hội của việc xem trận bóng đá này là

- a. không mất gì cả bởi vì bạn nhặt được tiền.
- b. 200 nghìn đồng (vì bạn có thể sử dụng 200 nghìn đồng này mua những thứ khác).
- c. 200 nghìn đồng (vì bạn có thể sử dụng 200 nghìn đồng này mua những thứ khác) cộng thêm giá trị của khoảng thời gian đi xem bóng đá.
- d. 200 nghìn đồng (vì bạn có thể sử dụng 200 nghìn đồng này mua những thứ khác) cộng thêm giá trị khoảng thời gian ở trận đấu và chi phí cho bữa ăn tối trước khi trận đấu bắt đầu.
- e. không câu nào đúng.

6. Bạn đã chi 10 triệu đồng để xây quầy bán báo dựa vào dự tính thu nhập nhận được là 20 triệu đồng. Khi sắp hoàn thành, thì bạn dự tính tổng thu nhập giảm xuống chỉ còn 8 triệu đồng. Bạn có nên chi thêm 3

triệu đồng để hoàn thành nốt quầy hàng hay không? (Giả định rằng hoạt động bán báo không phát sinh thêm chi phí cho bạn.)

- a. Có.
- b. Không.
- c. Không có đủ thông tin để trả lời câu hỏi này.

7. Với thông tin ở câu 6, quyết định của bạn là nên hoàn thành nốt quầy bán báo miễn là chi phí cho việc hoàn thành quầy hàng nhỏ hơn

- a. 1 triệu đồng
- b. 3 triệu đồng
- c. 5 triệu đồng
- d. 8 triệu đồng
- e. không trường hợp nào trong số những trường hợp trên.

8. Khoản chi nào dưới đây không thuộc chi phí cơ hội cho kỳ nghỉ mát của bạn?

- a. Số tiền bạn có thể kiếm được nếu ở nhà làm việc.
- b. Số tiền bạn chi cho ăn ở.
- c. Số tiền bạn chi cho mua vé máy bay.
- d. Số tiền bạn chi để xem một buổi trình diễn cá heo ở nơi nghỉ.

9. Phương pháp khoa học đòi hỏi rằng

- a. nhà khoa học phải sử dụng ống nghiệm và có một phòng thí nghiệm sạch sẽ.
- b. nhà khoa học phải khách quan.
- c. nhà khoa học phải sử dụng thiết bị chính xác.
- d. chỉ kiểm định các lý thuyết không đúng.
- e. chỉ kiểm định các lý thuyết đúng.

10. Giả định nào dưới đây được coi là hợp lý nhất

- a. Để ước tính tốc độ rơi của quả bóng, một nhà vật lý giả định rằng nó rơi trong chân không.
- b. Để xác định ảnh hưởng của tăng cung tiền đối với lạm phát, một nhà kinh tế giả định tiền chi bao gồm tiền giấy.
- c. Để xác định ảnh hưởng của thuế đối với phân phối thu nhập một nhà kinh tế giả định rằng mọi người có thu nhập như nhau.
- d. Để xem xét lợi ích từ thương mại, một nhà kinh tế giả định

rằng chỉ có hai người và hai hàng hoá.

11. Mô hình kinh tế

- a. được đưa ra để sao chép hiện thực.
- b. được xây dựng trên cơ sở các giả định.
- c. thường được làm bằng gỗ và chất dẻo.
- d. vô dụng vì chúng quá đơn giản.

12. Yếu tố nào dưới đây không phải là nhân tố sản xuất?

- a. đất đai
- b. lao động
- c. tư bản
- d. tiền
- e. tất cả các yếu tố trên đều là nhân tố sản xuất.

13. Vấn đề nào sau đây liên quan tới kinh tế học vi mô?

- a. Ảnh hưởng của tăng cung tiền đối với lạm phát.
- b. Ảnh hưởng của công nghệ đối với tăng trưởng kinh tế.
- c. Ảnh hưởng của thâm hụt ngân sách đối với tiết kiệm quốc dân.
- d. Ảnh hưởng của giá dầu đối với sản xuất ô tô.

14. Các nhà kinh tế học vĩ mô được phân biệt với các nhà kinh tế học vi mô bởi vì các nhà kinh tế học vĩ mô quan tâm nhiều hơn đến:

- a. tổng doanh thu của một công ty lớn so với tổng doanh thu của một cửa hàng tạp phẩm ở góc phố.
- b. tỉ lệ thất nghiệp của nền kinh tế Việt Nam so với tỉ lệ thất nghiệp trong ngành thép Việt Nam.
- c. cầu về than đá so với cầu về lao động ở Việt Nam.
- d. giá tương đối của thực phẩm so với mức giá chung.
- e. tổng doanh thu của một ngành so với tổng doanh thu của một công ty lớn.

15. Kinh tế vĩ mô nghiên cứu:

- a. tổng sản lượng hàng hoá và dịch vụ.
- b. mức giá chung và lạm phát.
- c. tỉ lệ thất nghiệp và cán cân thanh toán.
- d. tỉ lệ tăng trưởng của sản lượng thực tế.
- e. Tất cả các điều trên.

16. Nhận định nào dưới đây có tính chuẩn tắc?